

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4:NGHỀ NGHIỆP
(Số tuần: 04; Thời gian thực hiện từ 18/11/2024 đến ngày 13/12/2024)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ,	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn.	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng,

thoáng mát.	- Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Cuộn len) * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang + Chân, bật 4: Nâng cao chân gấp gối.
MT12: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Bò đích dắc qua 7 điểm.	- Hoạt động học: + VĐCB: Bò đích dắc qua 7 điểm + TCVD: Đội nào nhanh hơn. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT17: Trẻ biết chạy		- Hoạt động học:

18m trong khoảng 5-7 giây. (Cs 12)	- Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	+ VĐCB: Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh + TCVD: Đập bóng - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Chạy chậm 100 -120 m	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy chậm 100 -120 m + TCVD: Kéo co. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây.	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. + TCVD: Tung bóng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT22: Trẻ thực hiện được cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản. (Cs 7)	- Hoạt động học, hoạt động góc + Cắt theo ý thích + Cắt theo yêu cầu. + Cắt đường vòng cung + Cắt hình không bị rách + Đường cắt lượn sát theo nét vẽ	- Hoạt động học, hoạt động góc: Trẻ biết cắt theo ý thích, theo yêu cầu, biết cắt đường vòng cung, cắt lượn theo nét vẽ không bị rách
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
- MT 30: Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Tự xúc cơm, ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát. Lấy cốc rót nước uống không làm nước uống tràn ra ngoài. - Lựa chọn sử dụng một số đồ dùng phục vụ ăn uống.	- Hoạt động ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc đóng vai.

	- Lựa chọn dụng cụ, đồ dùng phù hợp với đồ ăn, đồ uống.	
MT38: Trẻ biết hút thuốc lá là có hại và không gần người đang hút thuốc lá. (Cs 26)	- Tác hại của thuốc lá đối với cơ thể con người - Bày tỏ thái độ không đồng tình với người hút thuốc - Tránh chỗ có người hút thuốc.	- Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động học: Kỹ năng sống: Bé biết gì về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người. + Trẻ biết tác hại của thuốc lá đối với cơ thể con người + Bày tỏ thái độ không đồng tình với người hút thuốc + Tránh chỗ có người hút thuốc.
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học		
MT53: Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét, thảo luận.	- Làm thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi, so sánh sự phát triển. - Nhận xét, thảo luận về kết quả thử nghiệm - Làm thí nghiệm đơn giản: Thả vật chìm nổi, pha màu, sự bốc hơi của nước.	- Hoạt động góc: Trẻ chơi ở góc thiên nhiên, trồng chăm sóc theo dõi sự phát triển của cây. - Hoạt động ngoài trời: + Làm thí nghiệm với chất tan, chất không tan trong nước. + Sử dụng bộ dụng cụ chia tách để làm thí nghiệm: Cốc nước cầu vồng. + Hạt gạo nhảy múa. - Biết đưa ra ý kiến nhận xét, thảo luận về kết quả thử nghiệm.
- MT 55: Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	- Chơi hoạt động góc qua các trò chơi vận động - Chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng	- Hoạt động góc + Trẻ biết đóng vai theo chủ đề nghề nghiệp, phòng khám, xây dựng

	khám, xây dựng, công viên.... - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé, dán, ghép hình cây cối, con vật...	công viên
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT 59: Trẻ nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (Cs 104)	- Đếm và nói đúng số lượng đến 8,9. - Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8,9. - Đọc được các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0 - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Nhận biết các chữ số từ 5 đến 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Hoạt động học: + LQVT: Đếm đến 8, nhận biết chữ số 8. - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 8 trong góc steam.
		- Hoạt động học: + LQVT: Đếm đến 9, nhận biết chữ số 9. - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 9 trên màn hình cảm ứng.
MT61: Trẻ thực hiện tách 10 đối tượng thành hai nhóm bằng ít nhất hai cách và so sánh số lượng của các nhóm.(Cs 105)	- Tách 8 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng 2 cách khác nhau. - Gộp, tách 8 đồ vật. Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả (bằng nhau, nhiều nhất, ít	- Hoạt động học: + LQVT: Tách 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau - Hoạt động góc c: Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 8.

	hơn, ít nhất)	
*Khám phá xã hội		
MT70: Trẻ kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống. (Cs 98)	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Kể một số công cụ làm nghề và sản phẩm của nghề.	- Hoạt động học: + KPXH: Tìm hiểu công việc của bác nông dân. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về công việc, dụng cụ, sản phẩm của nghề nông. - Hoạt động ngoài trời: + Quan sát dụng cụ nghề nông.
		- Hoạt động học: + KPXH: Tìm hiểu về nghề may. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về công việc, dụng cụ, sản phẩm của nghề may.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao , ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhận vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một</i>	- Hoạt động học: + LQVVH:Thơ: Nụ hồng tặng cô - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ:

	<i>số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ.</i> - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát	- Hoạt động học: + LQVVH: Truyện: Bác sĩ chim. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện. - Hoạt động học: + Làm quen với văn học: Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao dưới nhiều hình thức. Rèn phát âm cho trẻ.
*. Nói		
- MT82: Trẻ sử dụng được các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (Cs 66)	- Nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng gia đình, họa tập... - Các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng,...phù hợp trong sinh hoạt hàng ngày. - Các từ biểu cảm thể hiện cử chỉ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp, các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, trạng từ,... thông dụng - Từ ngữ phù hợp (từ biểu cảm, hình	- Các hoạt động trong ngày. - Trẻ biết nói các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng,...phù hợp trong sinh hoạt hàng ngày. - Các từ biểu cảm thể hiện cử chỉ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp, các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, trạng từ,... thông dụng - Từ ngữ phù hợp (từ biểu cảm, hình

	tượng...) để trò chuyện, thảo luận, nhận xét.	tượng...) để trò chuyện, thảo luận, nhận xét.
*. Làm quen với việc đọc, viết		
MT96: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (Cs 79)	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.	- Hoạt động học, hoạt động chiều, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. - Cho trẻ viết chữ u, ư, i, t,c trên cát, vở tập tô,, xếp chữ từ sỏi... - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.
- MT 99: Trẻ biết ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống. (Cs82)	- Một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao	- Hoạt động học , hoạt động chơi mọi lúc , mọi nơi. + Trẻ nhận ra một số kí

	thông, đường cho người đi bộ) - Các kí hiệu về dùng của trẻ như: khăn mặt, tủ đựng đồ; các kí hiệu khác như: kí hiệu về thời tiết, kí hiệu góc chơi,.. Các nhãn hàng hóa	hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ) - Các kí hiệu về dùng của trẻ như: khăn mặt, tủ đựng đồ; các kí hiệu khác như: kí hiệu về thời tiết, kí hiệu góc chơi,.. Các nhãn hàng hóa
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái u, ư. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái e, ê và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái e, ê trên màn hình tivi thông minh. - Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái u, ư. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái e, ê và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái , e, ê ở góc sáng tạo và trên màn hình tivi thông minh.

		- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái i, t, c - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái i, t, c và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái i, t, c trên màn hình ti vi thông minh.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
- MT 112: Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đến cùng. (CS31)	- Vui vẻ nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối. - Nhanh chóng triển khai công việc. - Không tỏ ra phân tán, chán nản trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc. - Hoàn thành công việc được giao.	- Hoạt động học, hoạt động góc, ngoài trời. hoạt động mọi lúc mọi nơi.
- MT 113: Trẻ biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc. (CS32)	- Phấn khởi khi làm xong tác phẩm, nâng niu ngắm nghía, biết giữ gìn sản phẩm của mình. - Tự thực hiện hoạt động mà không cần sự nhắc nhở của người lớn. - Khoe sản phẩm của mình với người khác - Cẩn thận sản phẩm	- Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động mọi lúc, mọi nơi.
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT143: Trẻ chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. (Cs	- Tham gia vào việc tổ chức các sự kiện của nhóm - Nhận và thực hiện vai của	- Hoạt động học, ngoài trời, hoạt động góc. + Trẻ biết tham gia vào

51)	minh trong trò chơi cùng nhóm.	việc tổ chức các sự kiện của nhóm - Nhận và thực hiện vai của mình trong trò chơi cùng nhóm.
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
MT149: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT154: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cô giáo em. + Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. + TCAN: Bước nhảy âm nhạc. - Hoạt động góc: Trẻ hát, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học : Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Bác đưa thư vui tính; Cô giáo em; Cháu yêu cô chú công nhân. + Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. + TCÂN: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ

		hát, vận động theo giai điệu các bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Hoạt động chiều: Trẻ biểu diễn các bài hát trong chủ đề theo ý thích của trẻ.
- MT159:Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Cắt dán cái lược (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ tạo hình ngôi nhà, hoàn thiện tranh trong giờ học chính, dạy trẻ cắt dán.
		- Hoạt động học: + Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện sản phẩm nặn trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng nặn.
MT161: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (Cs103)	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Trả lời được các câu hỏi con vẽ nặn, xé, dán cái gì, tại sao con làm như vậy - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Hoạt động học: - Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài) - Cắt dán cái lược (Đề tài) + Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. + Trả lời được các câu hỏi con vẽ nặn, xé, dán cái gì, tại sao con làm

	- Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn - Lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	như vậy + Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn + Lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
--	---	---

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10. CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Ngày nhà giáo việt Nam 20/11

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (18/11)	Thứ 3 (19/11)	Thứ 4 (20/11)	Thứ 5 (21/11)	Thứ 6 (22/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào cô chào các bạn. - Trò chuyện cùng trẻ về cách tham gia giao thông an toàn khi đến trường. - Quan sát tranh về nghề giáo viên . Trò chuyện về ngày hội và các hoạt động ngày nhà giáo Việt nam 20/11. * Cho trẻ chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi. * Thể dục sáng. + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Cuộn len) + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân gập gối. * Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân trẻ. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. + TCVD: Tung bóng.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái u, ư. (5E)	* Kỹ năng sống. - Bé biết gì về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Cô giáo em. - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. - TCÂN: Bước nhảy âm nhạc.	* Làm quen với văn học: - Thơ: nụ hồng tặng cô.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Thuốc lá (Zin nom)		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Bán đồ dùng học tập, chơi lớp học: Chơi đóng vai cô giáo, học sinh... Gia đình đưa con đi học. 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây vườn hoa trường mầm non, xây dựng trường học.				

	3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Vẽ hoa tặng cô. - Trang trí bưu thiếp tặng cô. Hát, múa, biểu diễn những bài hát có nội dung ca ngợi nghề giáo. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh truyện về cô giáo, làm bộ sưu tập về các hoạt động ngày nhà giáo Việt nam 20/11. 5. Góc thiên nhiên. - Chơi với cát: Đào ao thả cá, đắp đường đi. - Chăm sóc vườn rau, cây cảnh...
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Đạo chơi sân trường. Sử dụng bộ dụng cụ chia tách để làm thí nghiệm: Cốc nước cầu vồng. - Làm bưu thiếp tặng cô. - Quan sát vườn rau của bé. 2. Trò chơi vận động: - Thi hái hoa tặng cô. - Ai nhanh nhất. - Cướp cờ. * Chơi tự do: - Vẽ trên đá, xếp hạt, chơi với bong bóng xà phòng, câu cá. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. Kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ - Chơi trò chơi: Người làm vườn, gieo hạt. - Dạy trẻ kỹ năng đeo khẩu trang đúng cách. - Ôn: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. - Ôn: Trò chơi với chữ cái u, ư. - Trò chuyện với trẻ về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người. - Ôn hát: Cô giáo em. - Ôn thơ: Nụ hồng tặng cô. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11. CHỦ ĐỀ:NGHỀ NGHIỆP.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Một số nghề phổ biến quen thuộc****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (25/11)	Thứ 3 (26/11)	Thứ 4 (27/11)	Thứ 5 (28/11)	Thứ 6 (29/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn. - Trò chuyện cùng trẻ về cách tham gia giao thông an toàn khi đến trường. - Quan sát tranh nghề sản xuất làm ra một sản phẩm dùng trong xã hội. * Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng. + Hô hấp 1: Gà gáy ò ó o... + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang * Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò dích dắc qua 7 điểm. - TCVD: Đội nào nhanh hơn.	*Làm quen với văn học: - Truyện: Bác sĩ chim.	* Làm quen với toán. - Đếm đến 8, nhận biết chữ số 8.	* Tạo hình: - Cắt dán cái lược (Đề tài)	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái: u, ư.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Cái lược (Ná trá)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Chơi gia đình, cửa hàng bán dụng cụ, sản phẩm của nghề nông , chơi với bộ đồ chơi chăm sóc em bé. 2. Góc chơi xây dựng, lắp ghép. - Sử dụng bộ ghép hình sáng tạo để xây dựng nhà máy, nông trường hoa, trang trại chăn nuôi. - Lắp ghép đồ dùng, dụng cụ của một số ngành nghề. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình.				

	- Vẽ một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của nghề nông, chơi với đất nặn. - Biểu diễn những bài hát về chủ đề, chơi các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh. 4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách tranh truyện về nghề, xem sách, tranh truyện về chủ đề. - Chơi với lô tô một số nghề quen thuộc. 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát sự nảy mầm của cây, chăm sóc hoa, nhổ cỏ cho cây
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Bé tập làm lính cứu hỏa. - Thăm quan nhà bếp, trò chuyện về công việc của bác cấp dưỡng. - Làm thí nghiệm với chất tan, chất không tan trong nước. 2. Trò chơi vận động. - Tung cao hơn nữa - Cầu thủ bóng rổ. - Kéo cưa lừa xẻ. 3. Chơi tự do. - Làm đồ chơi từ các vật liệu khác nhau. - Chơi thổi bong bóng xà phòng, vẽ dụng cụ nghề xây dựng trên cát. - Vẽ tự do trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ xem video về một số nguyên nhân gây cháy và trò chuyện cùng trẻ về cách xử lý khi có đám cháy. - Ôn: Bò đích dắc qua 7 điểm. - Ôn:Truyện: Bác sĩ chim. - Ôn: Đếm đến 8, nhận biết chữ số 8 - Ôn: - Tạo hình bông hoa. - Ôn: Trò chơi với chữ cái: u, ư. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12. CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Nghề sản xuất dịch vụ****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền - Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/12)	Thứ 3 (03/12)	Thứ 4 (04/12)	Thứ 5 (05/12)	Thứ 6 (06/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp, trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện cùng trẻ về cách đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông. - Quan sát tranh nghề sản xuất làm ra một sản phẩm dùng trong xã hội. * Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo bài “Cháu yêu cô chú công nhân” + Hô hấp 1: Gà gáy ò ó o... + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân gấp gối. * Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết trong ngày .				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. - TCVD: Đập bóng.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái i, t, c	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về nghề may.	* Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Bác đưa thư vui tính; Cô giáo em; Cháu yêu cô chú công nhân. + Nghe hát: Hạt gạo làng ta. + TCÂN: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với toán: - Tách 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Quần áo (Gửi khoa)	- Hạt gạo làng ta. (Mây ghánh)	
Hoạt động góc	Góc đóng vai. - Chơi đóng vai gia đình, cửa hàng ăn uống. Sử dụng bộ đồ chơi xe đẩy bác sĩ chơi bác sĩ khám bệnh. Góc xây dựng, lắp ghép. - Sử dụng bộ lắp ghép steam ghép dựng cụ một số nghề: Thang, bay				

	xây dựng... - Xây dựng nhà máy, làm vườn. Xây ngôi nhà của bé. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Tô màu, cắt xé dán, tạo hình tranh theo ý thích: Làm một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề dịch vụ, chơi với đất nặn. 4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách về nghề, xem sách, tranh truyện về chủ đề. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây, nhặt cỏ, lau lá, làm thí nghiệm chất tan, không tan.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát cây sấu. - Trò chuyện về trang trại của bác nông dân. - Làm thí nghiệm: Hạt gạo nảy mầm. 2. Trò chơi vận động. - Người làm vườn, Thi xem ai nói đúng, Ném trúng vòng. 3. Chơi tự do. - Làm đồ chơi từ các vật liệu thiên nhiên. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Chơi bong bóng xà phòng.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây, ai khéo tay. - Ôn: Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh - Ôn chữ cái i, t, c - Ôn Tìm hiểu về nghề may. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Ôn Tách 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13. CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP.
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Nghề truyền thống của địa phương
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024)
Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền - Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (09/12)	Thứ 3 (10/12)	Thứ 4 (11/12)	Thứ 5 (12/12)	Thứ 6 (13/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện cùng trẻ về cách đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông. - Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số nghề truyền thống ở địa phương. * Cho trẻ chơi theo ý thích. * Thể dục sáng. + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Cuộn len) + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân gập gối. * Điểm danh trẻ. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Chạy chậm 100 - 120 m - TCVD: Kéo co.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Rền rền ràng ràng.	* Làm quen với toán. - Số lượng 9, chữ số 9.	* Tạo hình: - Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài)	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu công việc của bác nông dân.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Cây lúa (Chèp plau)	
Hoạt động góc	Góc đóng vai. - Đóng vai người thợ giỏi, chơi nấu ăn (chế biến thực phẩm, nông sản). - Chơi phòng khám (Chăm sóc sức khỏe một số nghề). Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây dựng cửa hàng, nhà máy, cánh đồng lúa, ao cá, khu tập thể. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Tô màu, cắt, xé, dán, làm một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm một số nghề gần gũi ở địa phương. - Biểu diễn các bài hát liên quan đến chủ đề, chơi các dụng cụ âm nhạc Góc học tập, sách truyện.				

	- Làm sách, tranh truyện về nghề truyền thống, xem sách, tranh truyện về chủ đề. - Tô màu các ô chữ giống nhau, chơi với chữ cái u, ư, i, t, c, chơi lô tô về nghề. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc vườn cây xanh, vật chìm vật nổi
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ngoài sân chơi. - Trò chuyện về nghề truyền thống ở địa phương. - Quan sát vườn hoa. 2. Trò chơi vận động. - Bác nông dân trồng hoa màu giỏi. - Chuyển thực phẩm về kho - Chuyển bóng qua đầu. 3. Chơi tự do. - Làm đồ chơi từ các vật liệu khác nhau. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Người làm vườn, gieo hạt. - Kể về ước mơ của bé - Ôn Chạy chậm 100 - 120 m. - Ôn: Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng - Ôn: Số lượng 9, chữ số 9. (Bé chơi với bảng chun học toán) - Ôn: Nặn sản phẩm nghề nông - Ôn trò chuyện về công việc của bác nông dân. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, âm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Nghề nghiệp”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

